

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH- NGÀY HỘI 20/11

LỚP MẪU GIÁO GHEP TRUNG TÂM

Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 28/10 đến ngày 21/11/2024

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* 3, 4, 5T ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học - Thể dục: +Bật tại chỗ - Bật nhảy từ trên cao xuống 30 – 35 cm- Bật nhảy từ trên cao xuống 40 -45 cm. + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Trườn theo hướng thẳng - Trườn theo hướng thẳng 1,5 -2m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài. +Đập bắt bóng với cô - Đập bắt bóng tại chỗ - Đi và đập bắt bóng * Hoạt động chơi - TCM: + Đàn chuột con + Chuyển trứng
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động:Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động:Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay- mắt trong vận động:Đập bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	' Đập bắt bóng với cô.		
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	' Đập bắt bóng tại chỗ		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:bĐi và đập và bắt được bóng này 4-5 lần liên tiếp.	` Đi và đập bắt bóng		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật tại chỗ - Trườn theo hướng thẳng	* 3,4 T: ` Trườn theo hướng thẳng * 4,5T ` Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm, ` Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm.		
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm			

		- Trườn theo hướng thẳng 1,5 - 2m			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	
19	3	. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: • Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. • Tự cài, cởi cúc	* 3,4,5 T - Cài, cởi cúc. * 4,5T - Xâu, buộc dây.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Rèn kỹ năng: Cài, cởi cúc áo, buộc, xâu, cài quay dép. - Kéo khoá (phéc mơ tuya) - Lắp ráp các khối, ghép hình, xếp chồng các hình khối tạo thành ngôi nhà, đường đi, hàng rào... luôn hạt - Góc xây dựng: Xây nhà của bé (TCTV: Ngôi nhà, hàng rào, gạch); xây công viên; xây vườn hoa của bé; xây khu vui chơi
20	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: • Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. • Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày			
21	5	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: • Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. • Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya		- Kéo khoá (phéc mơ tuya), luôn.	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

22	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 tuổi - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. • Nhận biết sự	• Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp	* Hoạt động chơi - Trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp, ở gia đình * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh - Cho trẻ kể tên các nhóm thực phẩm, các
23		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày:			

		trứng rán, cá kho, canh rau...	liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)		món ăn và các cách chế biến món ăn đó. - Kể tên các loại nước ngọt không nên ăn nhiều, tranh gây hại sức khỏe - Kể tên các món ăn của địa phương Cơm nếp, cá nướng, rau sắn..... - Góc phân vai: Gia đình chế biến các món ăn (TCTV: Món cá nướng); bán hàng (TCTV : Nửa lạng)
24		- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau			
25	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: • Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. • Rau, quả chín có nhiều vitamin.		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm • Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương	
26		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
27		- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
28		- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: • Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... • Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...			
29	5	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
30	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều				

		đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
31	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:• Tháo tất, cởi quần, áo	*. 4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	• Tập rửa tay bằng xà phòng. • Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh - Nhắc nhở trẻ tự thay quần áo khi bị ướt. - Trò chuyện với trẻ về sử dụng bát đũa, thìa cốc đúng cách, xúc gọn gàng, không rơi vãi. Nhắc trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không uống nước lã.
32	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự lau mặt, đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		• Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	
33	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản:Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. • Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
34	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Tập luyện cách sử dụng bát, thìa, cốc.		
35	4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Tập luyện kĩ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		
36	5	Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	Các công việc tự phục vụ của trẻ phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương.		
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ, không đùa nghịch trong khi ăn, ăn chín uống sôi, không đòi ăn quà vặt, chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn		
38	4	. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. • Chấp nhận ăn rau và			

		ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... • Không uống nước lã.	khác nhau		
39	5	. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. • Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. • Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. • Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
43	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	* 3,4,5 tuổi • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. 4,5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.		* Hoạt động chơi - Dạy trẻ phòng tránh hành động nguy hiểm, nơi nguy hiểm, người lạ bế đi gọi điện thoại cho người thân, không đến gần người hút thuốc - thực hành: Giới thiệu tên, địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình người thân - Nhắc trẻ đi học không đòi quà vặt bố mẹ, không ăn quà vặt ngoài đường - KNS: Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn ; kỹ năng xử trí khi bị điện giật
46	4	- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch dao, kéo, que ...		Cách phòng tránh đơn giản khi ốm	
49		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:.			
		• Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.			
50	5	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn		• Nhận biết một số nguyên nhân bị ốm và cách phòng tránh	

		dao, kéo, que ...			
53		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp • Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ			
54		'- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: • Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình	* 3,4,5T ` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. (3: Đặc điểm nổi bật)	Đặc điểm nổi bật và lợi ích của một số đồ dùng trong gia đình.	* Hoạt động học - KPKH: Đồ dùng trong gia đình, phân loại đồ dùng * Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh về đồ dùng trong gia đình. TCTV "dụng cụ nấu ăn" - Quan sát đồ dùng trong gia đình (Xoong, thìa nhựa-sắt, muôi nhựa- sắt, rổ) thí nghiệm vật nổi vật chìm từ những đồ dùng vừa quan sát - Quan sát nhà
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng trong gia đình được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm		So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng.	

		của đồ dùng trong gia đình			sàn(TCTV: Đế cột, trụ cột, mái ngói), nhà xây
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng trong gia đình			-Trải nghiệm vật chìm vật nổi đồ dùng trong gia đình - Trải nghiệm làm đồ chơi phế liệu, nan tre...
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng trong gia đình		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng và sự đa dạng của chúng	- Trải nghiệm: Làm đàn bằng nước (7 cái cốc đựng nước từ ít đến nhiều) cho trẻ gõ tạo thành bản nhạc... - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu về các đồ dùng trong gia đình bé - Góc thư viện: Xem tranh ảnh về một số đồ dùng trong gia đình của bé - TCM: Đồ dùng làm bằng gì
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng trong gia đình.			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 3,4,5 tuổi. ` Phân loại đồ dùng (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

85		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3.	* 3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7. 5: Đếm trong phạm vi 7) *3,4 tuổi - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. *4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3. 5: trong phạm vi 7) - Nhận biết ý nghĩa các con số			* Hoạt động học - Tách gộp nhóm có số lượng 2, 6. - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7. Nhận biết chữ số 3, 7. NB số thứ tự trong phạm vi 7. * Hoạt động chơi - Góc học tập: Sử dụng bìa cát tông thiết kế số 2, 6; Xếp hột hạt tạo
86	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
87		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2				
88		Trẻ biết tách một				

		nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành 2 nhóm	được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (biên số xe,..)	thành các chữ số 3 – 7; xếp các con số thành số điện thoại người thân trong gia đình.
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7.		
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
92		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 6, đếm và nói kết quả.		
93		Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn		
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-6 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
97	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.		
98		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
99		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.		
100		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.		
101		- Trẻ nhận biết các số		

		từ 1-7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
c. Khám phá xã hội					
123	3	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	3,4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh) hiểu biết ban đầu về giới và bình đẳng giới - Địa chỉ gia đình. 4, 5 t: Nhu cầu của gia đình (4: Một số nhu cầu của gia đình.)	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	* Hoạt động học - KPXH: Gia đình của bé. * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về các thành viên trong gia đình của bé (TCTV: Quây quần) - Trò chuyện với trẻ về địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình người thân. - Cho trẻ thực hành nói họ tên, công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình. - Góc thư viện: Làm album tranh về các thành viên trong gia đình của bé; Xem tranh ảnh về ngôi nhà thân yêu của bé (TCTV: Nhà sàn, nhà cấp 4) - Góc phân vai: Đóng vai gia đình, nấu ăn (TCTV: Đỡ đần bố mẹ)
124		- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình			
127	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.		
130		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (Bản, xã nơi trẻ sống).. khi được hỏi, trò chuyện.			
133	5	- Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).		
134		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (bản, xã nơi trẻ sống), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.			
141	3	'- Trẻ có thể kể tên ngày hội 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh.	tên ngày hội 20/11 của các thầy cô giáo.		* Hoạt động học - Trải nghiệm ngày 20/11 Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động kỷ niệm 42 năm ngày nhà giáo việt nam (TCTV: Kỷ niệm) - Góc nghệ thuật: Làm bưu thiếp chúc mừng
143	4	'- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày hội: ngày 20/11	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của ngày hội 20/11.		
145	5	'- Trẻ có thể kể tên ngày hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày hội 20/11 cho			

		em đi chơi công viên...”.		các cô ngày 20/11 - Góc thư viện: Xem tranh ảnh về ngày 20/11 - Xem tranh ảnh, video ngày 20/11
--	--	---------------------------	--	---

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, mũ, nón, bát đĩa	* 3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 1-2 yêu cầu. 5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học - Dạy TCTV: + Khăn mặt, cái lược + Ghế mây, cái tủ + Cái bát, cái đĩa + Từ : Bó hoa, hộp quà * Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh về đồ dùng trong gia đình. (TCTV dụng cụ nấu ăn)
151	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng gia đình, ...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	'- Hiểu các từ chỉ đặc điểm công dụng. - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. (to-nhỏ; cao-thấp)	
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng (đồ dùng gia đình, ..).			
159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép về chủ đề gia đình	3, 4 tuổi - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai đây? Đây cái gì? ở đâu. (4: Cái bát để làm gì?)	- Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng Thái	* Hoạt động học - Thơ: Em yêu nhà em (TCTV: Lú lo, ngào ngạt) * Hoạt động chơi - Đọc đồng dao: Công
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề gia đình	3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt trong chủ đề gia đình 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó như nằng gà mái, ông ngô bắp.... 5: Phát		cha như núi thái sơn, đi cầu đi quán ; cái cò đi đón cơn mưa. - Tục ngữ : Chị ngã em nâng
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định về chủ đề gia đình		- Phát âm các từ, tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng Thái	
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề gia đình			

			âm các tiếng có phụ âm đầu,)		
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định về chủ đề gia đình	- Đọc thơ ca dao, đồng dao.	- Trả lời các câu hỏi về so sánh có gì giống nhau? có gì khác nhau? Đặt các câu hỏi: như thế nào? làm bằng gì?	
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề gia đình			
177	3	Trẻ biết kể lại truyện “Tích Chu” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo		* Hoạt động học - Truyện: Tích Chu TCTV: Quân quật; ngum nước) * Hoạt động chơi: - Kể truyện sáng tạo theo câu truyện ‘tích chu’.
179	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc câu truyện Tích Chu	trình tự.) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều	Mô tả hiện tượng.	
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định trong truyện Tích Chu.	tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
206		Trẻ nhận dạng các chữ e, ê trong bảng chữ cái tiếng Việt.	5 t: Nhận dạng các chữ cái e,ê		* Hoạt động học - Làm quen chữ cái e,ê (5E) - Tập tô chữ cái e,ê * Hoạt động chơi: + Góc học tập: Xếp chữ cái e, ê từ hạt

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

219	5	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	4,5 tuổi Tên bố, mẹ	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	* Hoạt động học - PTTC: Món quà tặng cô nhân ngày 20/11 (Làm bưu thiếp) (EDP) *Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Làm bưu thiếp tặng cô nhân ngày 20/11. - Góc thư viện: Xem tranh ảnh về ngày 20/11
221		- Trẻ nói được khả năng và sở thích người thân			
223		'- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức			
224	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt		- Mạnh dạn tham gia vào	

		động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Góc phân vai: Đóng vai cô giáo - Xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về gia đình tên bố mẹ anh chị.... sở thích vị trí của trẻ là con / cháu/anh/chị/em trong gia đình
226	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
228	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).		- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	- Trò chuyện về các quy định ở nhà (để và lấy đồ dùng, đúng chỗ) - Thực hành cất và lấy đồ dùng trong gia đình - Thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân trong gia đình qua các hành động lời nói
250	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời bố mẹ	* 3,4,5 tuổi Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột	* Hoạt động chơi - Chơi cùng các bạn trong nhóm thông qua các góc chơi, chơi ngoài trời, chơi theo ý thích - Góc PV: Đóng vai gia đình, nấu ăn (TCTV: Đờ đàn bố mẹ); Tập chế biến món ăn hàng bán thực phẩm; Chơi bán hàng - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây hoa
253		- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.			
254	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ			
258		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)			
259	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình và nơi công cộng: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			

263		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoải thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
288	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	* Hoạt động học - Xem tranh, ảnh, nghe các bài hát "Cho con, tổ ấm gia đình, cô đi nuôi dạy trẻ, ru con" qua băng đài...nghe cô hát - Nghe nhạc có lời, không lời - Vẽ, tô màu ngôi nhà * Hoạt động chơi - Cắt dán tranh ảnh làm anbum về gia đình	
289		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình			
291	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		
292		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
294	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		

295		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			
296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát. Bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Cả nhà thương nhau, nhà của tôi, múa cho mẹ xem. Cháu vẽ ông mặt trời. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) Cả nhà thương nhau, múa cho mẹ xem	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). bài hát Cho con, tổm gia đình, ru con, cô đi nuôi dạy trẻ.	- Hoạt động học - DVD: VTTTC: Cả nhà thương nhau -DH: Nhà của tôi, múa cho mẹ xem -Biểu diễn: cháu vẽ ông mặt trời - Nghe hát, xem video, hát cho trẻ nghe các bài hát: Cho con, Tổm gia đình; Ru con. - HĐPGDNT: Làm quen với tổ hợp nhún mềm. Xem bài múa "Mẹ ơi có biết"; Nhận biết nốt Đồ và tập xướng âm nốt Đồ trên phím đàn. Cho trẻ hát, VĐN: Nhà của tôi; Nhận biết nốt Rê và tập xướng âm nốt Rê trên phím đàn. Hát múa cho mẹ xem; biểu diễn văn nghệ * Hoạt động chơi: - TCÂN: khiêu vũ với bóng; trò chơi hóa đá; nghe tiếng hát tìm đồ vật. - Góc: Âm nhạc hát biểu diễn các bài hát, múa trong chủ đề
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc hát Bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.			
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, dân tộc thái, khơ mú).	
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo TT chậm:Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc		Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm	

		thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.		tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Cho con, tổ ấm gia đình, ru con, cô đi nuôi dạy trẻ.	
304		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo TT chậm: Cả nhà thương nhau, múa cho mẹ xem			
309		- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	* 3,4,5 tuổi - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục) bức tranh ngôi nhà, và đồ dùng trong gia đình.		* Hoạt động học: + Tạo hình: - Vẽ ngôi nhà - Nặn đồ dùng trong gia đình * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu người thân trong gia đình(TCTV: Họ hàng);Vẽ, cắt dán ngôi nhà;Làm bưu thiếp tặng cô nhân ngày 20/11; Vẽ, tô màu về các đồ dùng trong gia đình bé.
311	3	'- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
317		- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
319	4	- Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			

325	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		
327		Trẻ biết hội hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT

Lường Thị Thiết

BÙI THỊ DUNG